|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HẢI PHÒNG--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: 07/2013/NQ-HĐND | *Hải Phòng, ngày 25 tháng 07 năm 2013* |

**NGHỊ QUYẾT**

VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ DỤC - THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2013 - 2016, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 6**

**(Từ ngày 22 đến ngày 25 tháng 7 năm 1013)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định*[*91/2006/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2006-nd-cp-huong-dan-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-cua-hoi-dong-nhan-dan-uy-ban-nhan-dan-13910.aspx)*ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Nghị quyết số*[*05/2005/NQ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/nghi-quyet-05-2005-nq-cp-day-manh-xa-hoi-hoa-cac-hoat-dong-giao-duc-y-te-van-hoa-va-the-duc-the-thao-53043.aspx)*ngày 18/4/2005 của Chính phủ về việc đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số*[*69/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-69-2008-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-66553.aspx)*ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số*[*135/2008/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-135-2008-tt-btc-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-hoat-dong-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-huong-dan-nghi-dinh-69-2008-nd-cp-84990.aspx)*ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số*[*69/2008/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-69-2008-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-66553.aspx)*của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các văn bản pháp luật khác liên quan;*

*Căn cứ quyết định số*[*1466/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-1466-qd-ttg-danh-muc-hinh-tieu-chi-quy-mo-tieu-chuan-co-so-xa-hoi-hoa-trong-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-73566.aspx)*ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số*[*693/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-693-qd-ttg-nam-2013-sua-doi-danh-muc-chi-tiet-cac-loai-hinh-tieu-chi-184873.aspx)*ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTg. Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố; Đề án số 5197/ĐA-UBND, ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2016, định hướng đến năm 2020”. Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án số 5197/ĐA-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2016, định hướng đến năm 2020”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội cùng với tiếp tục đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước phát triển các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật, thúc đẩy các cơ sở cung cấp dịch vụ phát triển gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, tiến tới đạt chuẩn quốc tế và khu vực. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành. Đảm bảo cho các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo, các đối tượng chính sách được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ ngày một tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

Xây dựng xã hội học tập, toàn xã hội chăm lo phát triển cho giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng của các Trung tâm học tập cộng đồng.

Củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống trường ngoài công lập, từng bước chuyển một số trường công lập ở khu vực kinh tế phát triển thành cơ sở công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa gắn với nâng cao chất lượng giảng dạy và điều kiện học tập.

Phấn đấu tỷ lệ học sinh, sinh viên cơ sở ngoài công lập và cơ sở công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa trên tổng số học sinh đạt được như sau: Giáo dục mầm non đạt 16% vào năm 2016 và 20% vào năm 2020; giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt2% vào năm 2016 và 5% vào năm 2020; giáo dục trung học phổ thông đạt 25% vào năm 2016 và 35% vào năm 2020; giáo dục trung học chuyên nghiệp đạt16% vào năm 2016 và 20% vào năm 2020; giáo dục cao đẳng và đại học đạt 18% vào năm 2016 và 20% vào năm 2020.

b) Lĩnh vực dạy nghề:

Nâng dần tỷ lệ nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ dạy nghề trên tổng kinh phí hoạt động: Khối trường cao đẳng và trung cấp nghề đạt 70% vào năm 2016 và 75% vào năm 2020; khối trung tâm dạy nghề đạt 30% vào năm 2016 và 40% vào năm 2020.

Phát triển hệ thống trường dạy nghề ngoài công lập đạt 45% số trường dạy nghề vào năm 2016 và đạt 50% vào năm 2020; mỗi trường ngoài công lập có ít nhất 01 nghề là nghề trọng điểm cấp quốc gia hoặc cấp khu vực ASEAN vào năm 2016 và phấn đấu có trường, có nghề đạt chuẩn quốc tế vào năm 2020.

Phấn đấu tỷ lệ sinh viên khối ngoài công lập và công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa trên tổng số sinh viên đạt được như sau: Trình độ cao đẳng và trung cấp nghề đạt 60% vào năm 2016 và 75% vào năm 2020; trình độ sơ cấp nghề đạt 70% vào năm 2016 và 80% vào năm 2020.

c) Lĩnh vực y tế:

Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu đạt trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế vào năm 2016 và trên 90% vào năm 2020.

Tỷ lệ giường bệnh ngoài công lập đạt 16% tổng số giường bệnh vào năm 2016 và 25% vào năm 2020; tỷ lệ giường bệnh công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa đạt 20% tổng số giường bệnh công lập (không tính giường bệnh của trạm y tế xã) vào năm 2016 và 30% vào năm 2020.

Phấn đấu số cơ sở y tế ngoài công lập tăng so với năm 2012 từ 1,1 đến 1,3 lần vào năm 2016 và tăng lên 1,4 - 1,5 lần vào năm 2020; tăng 03 bệnh viện tư nhân vào năm 2016, 05 bệnh viện tư nhân và có 01 bệnh viện đạt trình độ khu vực vào năm 2020.

d) Lĩnh vực văn hóa:

Từng bước phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; số xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa, thể thao cộng đồng thực hiện xã hội hóa đạt 50% vào năm 2016 và 100% vào năm 2020.

Nâng dần tỷ lệ nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ văn hóa trên tổng kinh phí hoạt động bình quân: Các đơn vị sự nghiệp văn hóa công lập và các đoàn nghệ thuật truyền thống đạt 30% vào năm 2016 và 35% vào năm 2020; các đơn vị nghệ thuật công lập khác đạt 35% vào năm 2016 và 50% vào năm 2020.

Thành lập Nhà hát sân khấu truyền thống trên cơ sở sáp nhập Đoàn Chèo và Đoàn Nghệ thuật múa rối trước năm 2016.

e) Lĩnh vực thể dục - thể thao:

Phát triển phong trào thể thao quần chúng; tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể dục - thể thao đạt 47,5% vào năm 2016 và 50% năm 2020, trong đó tập luyện thường xuyên đạt 31% vào năm 2016 và 35% vào năm 2020.

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có cơ sở tập luyện thể thao đạt 65% số xã, phường, thị trấn vào năm 2016 và 95% vào năm 2020.

Phấn đấu cơ sở thể dục - thể thao công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa đạt 30% số cơ sở thể dục - thể thao công lập vào năm 2016 và 50% vào năm 2020.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh xã hội hóa:

a) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của mọi người dân về quan điểm, mục đích, ý nghĩa, vai trò, mục tiêu và các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao.

Phát động các phong trào thi đua ở các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa. Thực hiện nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh nhằm khuyến khích, động viên, khích lệ các đơn vị, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

b) Công tác quản lý nhà nước:

Thực hiện quản lý nhà nước thống nhất đối với các cơ sở công lập và ngoài công lập; phân công, phân cấp rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; tăng cường sự phối hợp liên ngành và giữa từng ngành với các địa phương trong chỉ đạo thực hiện chủ trương xã hội hóa.

Đảm bảo tăng chi ngân sách nhà nước hàng năm tương ứng với tăng thu ngân sách địa phương cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao. Đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ sở công lập và cơ sở xã hội hóa theo kết quả đầu ra: Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế nhà nước đấu thầu, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công; xây dựng định mức chi phí cho từng đối tượng thụ hưởng làm căn cứ hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho các cơ sở xã hội hóa.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài phát triển các cơ sở ngoài công lập hiện có và thành lập mới các cơ sở ngoài công lập theo quy hoạch.

Tăng cường sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng người dân; nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát quá trình xã hội hóa và quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hóa.

c) Công tác quy hoạch:

Rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành và công khai quy hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; xây dựng quy hoạch quỹ đất, kế hoạch sử dụng đất dành cho cơ sở thực hiện xã hội hóa, hoàn thành trong năm 2013.

Lập danh mục các dự án xã hội hóa theo quy hoạch, mời gọi đầu tư, giới thiệu địa điểm phù hợp để thực hiện theo quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu dân cư.

d) Tạo điều kiện phát huy cao vai trò của các tổ chức hội và các doanh nghiệp tài trợ phát triển giáo dục đào tạo, dạy nghề, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, chăm sóc y tế, các đối tượng chính sách xã hội.

**Điều 2. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ xã hội hóa:**

**1. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao (gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa); bao gồm:

a) Các cơ sở thực hiện xã hội hóa phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và phù hợp với danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số [1466/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-1466-qd-ttg-danh-muc-hinh-tieu-chi-quy-mo-tieu-chuan-co-so-xa-hoi-hoa-trong-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-73566.aspx) ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số [693/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-693-qd-ttg-nam-2013-sua-doi-danh-muc-chi-tiet-cac-loai-hinh-tieu-chi-184873.aspx) ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số [1466/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-1466-qd-ttg-danh-muc-hinh-tieu-chi-quy-mo-tieu-chuan-co-so-xa-hoi-hoa-trong-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-73566.aspx) (các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ).

b) Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa, cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ chất lượng cao được áp dụng các cơ chế chính sách: Chính sách về hỗ trợ nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ phát triển từ ngân sách nhà nước; chính sách về lao động, mức thu dịch vụ sự nghiệp công lập.

**2. Cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa:**

a) Chính sách về hỗ trợ nguồn nhân lực:

Dành tỷ lệ 20% - 30% tổng số tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của thành phố cho cơ sở thực hiện xã hội hóa tham gia chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, viên chức; hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng như cán bộ, viên chức khối đơn vị sự nghiệp công lập; hỗ trợ việc sắp xếp, tuyển dụng nhân lực đối với các cơ sở sự nghiệp công lập chuyển sang cơ sở công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa.

b) Chính sách về cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng:

- Chính sách ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng:

Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành quy chế cụ thể, chặt chẽ để thực hiện ưu tiên cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng để cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của thành phố. Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách thành phố, ưu tiên dành kinh phí để đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng.

Trong đó, thời gian cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tối thiểu không dưới 10 năm. Giá thuê được điều chỉnh theo kỳ hạn quy định trong hợp đồng. Mức giá và đơn giá cho thuê ưu đãi nhà, cơ sở hạ tầng thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Thông tư số [135/2008/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-135-2008-tt-btc-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-hoat-dong-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-huong-dan-nghi-dinh-69-2008-nd-cp-84990.aspx) ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính. Uỷ ban nhân dân thành phố quy định đơn giá cho thuê cụ thể cho từng trường hợp; thời gian ổn định đơn giá cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng được ổn định 05 năm. Thực hiện cho thuê bảo đảm đúng thẩm quyền quy trình cho thuê tài sản theo quy định pháp luật .

- Chính sách hỗ trợ lợi nhuận các đơn vị có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê:

Mức lợi nhuận hỗ trợ được tính tương đương mức lãi suất cho vay kỳ hạn 01 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trên địa bàn và giá trị sửa chữa, xây dựng mới để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê; tỷ lệ và thời gian hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Khu vực các huyện Cát Hải, Bạch Long Vĩ: Hỗ trợ 50% trong 05 năm;

+ Khu vực các huyện còn lại: Hỗ trợ 50% trong 03 năm;

+ Khu vực các quận: Hỗ trợ 30% trong 03 năm.

c) Chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung đến chân hàng rào (đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước) phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật sẽ được thành phố hỗ trợ một phần chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tỷ lệ hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Khu vực các huyện Cát Hải, Bạch Long Vỹ: Hỗ trợ 50% giá trị đầu tư;

+ Khu vực các huyện còn lại: Hỗ trợ 30% giá trị đầu tư;

+ Khu vực các quận: Hỗ trợ 20% giá trị đầu tư.

d) Chính sách về giao đất, cho thuê đất:

- Hình thức giao đất, cho thuê đất:

Căn cứ quy hoạch được duyệt, điều kiện thực tế và từng trường hợp cụ thể, cơ sở thực hiện xã hội hóa được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định giao đất có thời hạn hoặc cho thuê đất có thời hạn đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo các hình thức quy định tại Nghị định số [69/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-69-2008-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-66553.aspx) ngày 30/5/2008 của Chính phủ và Thông tư số [135/2008/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-135-2008-tt-btc-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-hoat-dong-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-huong-dan-nghi-dinh-69-2008-nd-cp-84990.aspx) ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.

Các cơ quan nhà nước khi quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố (bao gồm cả các khu đô thị mới, khu công nghiệp) phải bố trí quỹ đất phù hợp dành cho các lĩnh vực xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chính sách hoàn trả kinh phí trong trường hợp chủ đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể từ ngày Nghị định [69/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-69-2008-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-day-nghe-y-te-van-hoa-the-thao-moi-truong-66553.aspx) có hiệu lực thi hành):

Mức giá và phương thức hoàn trả theo quy định của Nhà nước. Thời gian hoàn trả chia làm hai đợt:

+ Đợt 1: Hoàn trả 50% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án xã hội hóa theo phương án bồi thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với phần diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa trong niên độ ngân sách của năm mà chủ đầu tư đề nghị sau khi dự án đi vào hoạt động.

+ Đợt 2: Hoàn trả 50% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án xã hội hóa theo phương án bồi thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với phần diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa còn lại trong niên độ ngân sách của năm tiếp theo.

- Xử lý đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đầy đủ về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, kỹ thuật, tiến độ đầu tư dự án xã hội hóa:

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện dự án đầu tư không đáp ứng đầy đủ về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, kỹ thuật, tiến độ đầu tư dự án được xác định trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc đã thể hiện bằng văn bản cam kết riêng thì nhà đầu tư không được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do Uỷ ban nhân dân thành phố quyết định tại thời điểm có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền; hoặc nộp tiền thuê đất theo quy định của Uỷ ban nhân dân thành phố từ thời điểm cho thuê đất theo giá thuê đất tại thời điểm có quyết định xử lý và phải nộp vào ngân sách nhà nước những khoản mà cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được ưu đãi theo quy định.

đ) Chính sách ưu đãi về tín dụng:

- Chính sách hỗ trợ tiền lãi suất vay đầu tư cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, y tế:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế được hỗ trợ lãi suất đối với số tiền thực vay để đầu tư dự án xã hội hoá với mức tối đa không vượt quá 70% giá trị đầu tư. Cụ thể mức hỗ trợ lãi suất vay như sau:

+ Các huyện Cát Hải, Bạch Long Vỹ: Hỗ trợ 50% lãi suất vay trong 05 năm;

+ Khu vực các huyện khác: Hỗ trợ 30% lãi suất vay trong 03 năm;

+ Khu vực các quận: Hỗ trợ 20% lãi suất vay trong 03 năm.

Mức lãi suất áp dụng theo kỳ hạn 01 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trên địa bàn.

- Chính sách cho vay ưu đãi đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển của thành phố:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được vay ưu đãi đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển của thành phố. Thời gian cho vay tối đa 5 năm theo lãi suất cho vay bằng lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước. Mức cho vay cụ thể như sau:

+ Các huyện Cát Hải, Bạch Long Vỹ: Tối đa 100% vốn chủ sở hữu và không quá 20 tỷ đồng;

+ Các quận, huyện khác: Tối đa 50% vốn chủ sở hữu và không quá 15 tỷ đồng.

Hàng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển các lĩnh vực xã hội hóa và khả năng ngân sách thành phố, thành phố ưu tiên dành kinh phí từ nguồn đầu tư bổ sung vốn cho Quỹ Đầu tư phát triển để đáp ứng nhu cầu cho vay ưu đãi theo quy chế.

e) Chính sách hỗ trợ phát triển từ ngân sách nhà nước:

- Hỗ trợ đối với các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) chuyển đổi sang cơ sở áp dụng cơ chế xã hội hóa:

Được ngân sách hỗ trợ trong 3 năm đầu cho nhiệm vụ chi thường xuyên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, cụ thể như sau:

+ Năm thứ nhất: Tổng kinh phí hỗ trợ bằng 100% định mức chi đối với đơn vị công lập theo cơ cấu 50% nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, 50% chi thường xuyên;

+ Năm thứ hai: Tổng kinh phí hỗ trợ bằng 80% định mức chi đối với đơn vị công lập theo cơ cấu 50% nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, 30% chi thường xuyên;

+ Năm thứ ba: Tổng kinh phí hỗ trợ bằng 50% định mức chi đối với đơn vị công lập theo cơ cấu 30% nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, 20% chi thường xuyên;

+ Từ năm thứ tư trở đi: Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) đã chuyển sang áp dụng cơ chế xã hội hóa được hưởng mức hỗ trợ như đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa cùng lĩnh vực theo quy định tại điểm b dưới đây.

- Hỗ trợ cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa:

Được ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị bằng 30% định mức chi đối với cơ sở công lập vào năm 2014, tăng dần từng bước vào các năm tiếp theo theo kết quả xã hội hoá toàn thành phố và khả năng cân đối ngân sách, hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả.

g) Chính sách về lao động, mức thu dịch vụ sự nghiệp công lập:

Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa được giao quyền tự chủ về quản lý, sử dụng lao động, xây dựng mức thu dịch vụ theo quy định của pháp luật:

+ Xây dựng đề án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; được tự chủ về quản lý, sử dụng lao động theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả tối ưu; được thành phố hỗ trợ sắp xếp lao động dôi dư, lao động không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

+ Chủ động xây dựng mức thu đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, kê khai với cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện. Riêng đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa, mức thu học phí phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, quyết định.

h) Chính sách đối với các đối tượng chính sách sử dụng dịch vụ xã hội hóa:

Các đối tượng nghèo, đối tượng cận nghèo, đối tượng chính sách được hỗ trợ đảm bảo việc tiếp cận, thụ hưởng về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao không phân biệt loại hình tham gia.

Mức hỗ trợ, miễn, giảm các khoản thu cho các đối tượng nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho Ủy ban nhân dân thành phố:

- Ban hành trình tự, thủ tục triển khai và bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế, chính sách ban hành tại Nghị quyết này.

- Xây dựng kế hoạch và quy định cụ thể lộ trình thực hiện đối với từng lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao và chỉ đạo tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Xây dựng quy định cụ thể đối với đất đô thị, đất ở về chế độ giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất có thu tiền thuê đất cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa; chế độ miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật và báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi ban hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2013./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCHNguyễn Văn Thành** |